

外籍勞工 安全衛生 機械危害 預防手冊

Sổ tay Vệ Sinh An Toàn cho Lao Động Nước
Ngoài về Dự Phòng Nguy Hại do máy móc



新北市政府勞工局 編印

Cục lao động chính phủ thành phố Tân Bắc biên soạn in ấn



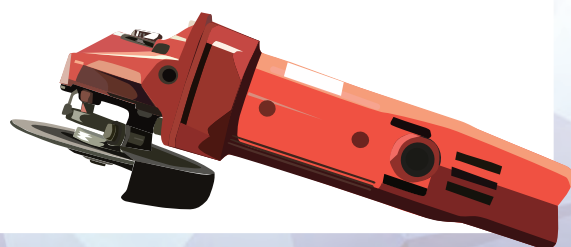
目錄 Mục Lục

危害類型-切割、捲夾 - - - - - **1~24**
Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

危害類型-墜落 - - - - - **25~32**
Các loại hình nguy hại – rơi ngã

危害類型-感電 - - - - - **33~40**
Các loại hình nguy hại – chạm điện

危害類型-其他 - - - - - **41~64**
Các loại hình nguy hại – loại khác



危害類型-切割、捲夾

Các loại hình nguy hại –
cắt đứt, cuốn kẹp

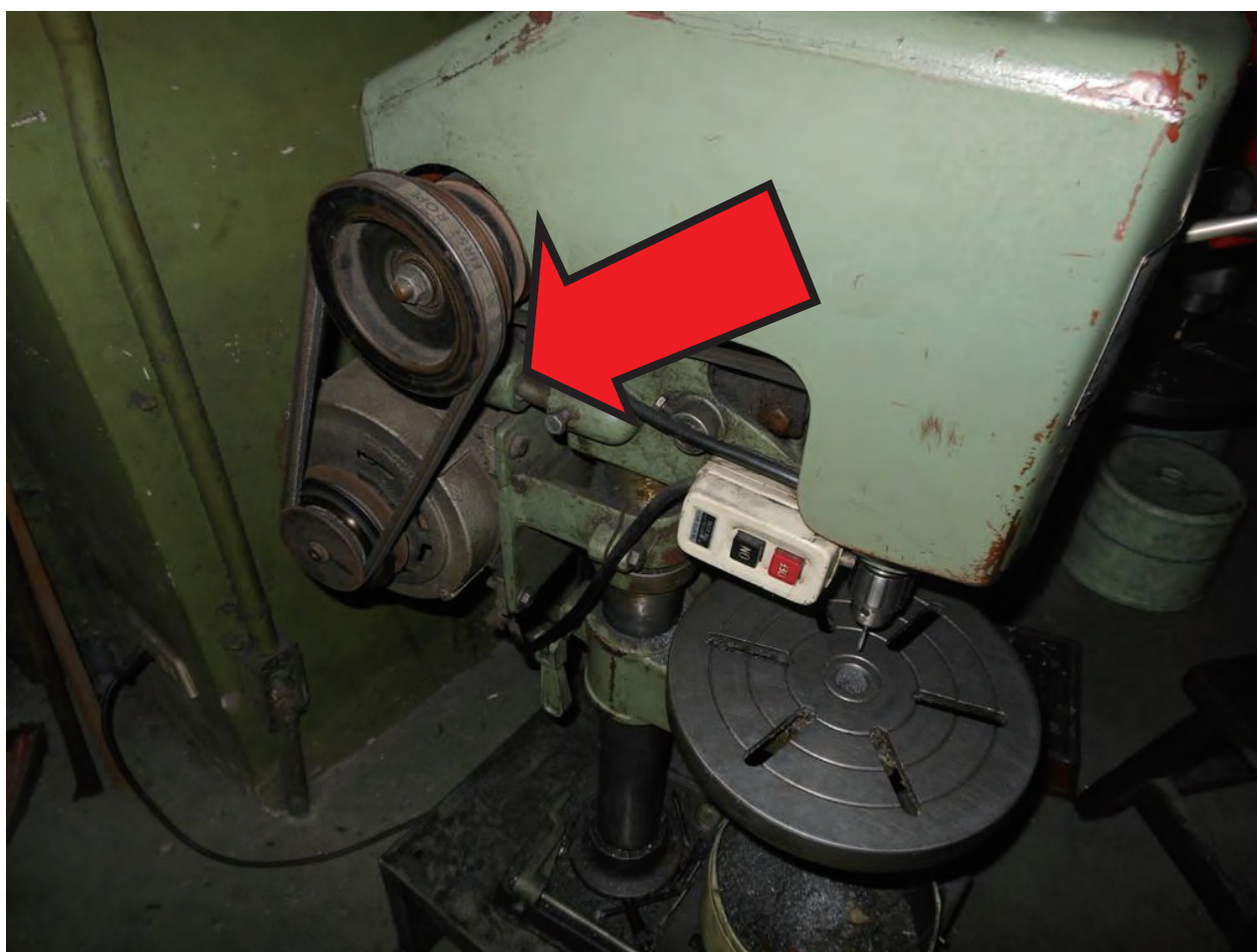


危害類型-切割、捲夾

Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善前

Trước khi cải thiện

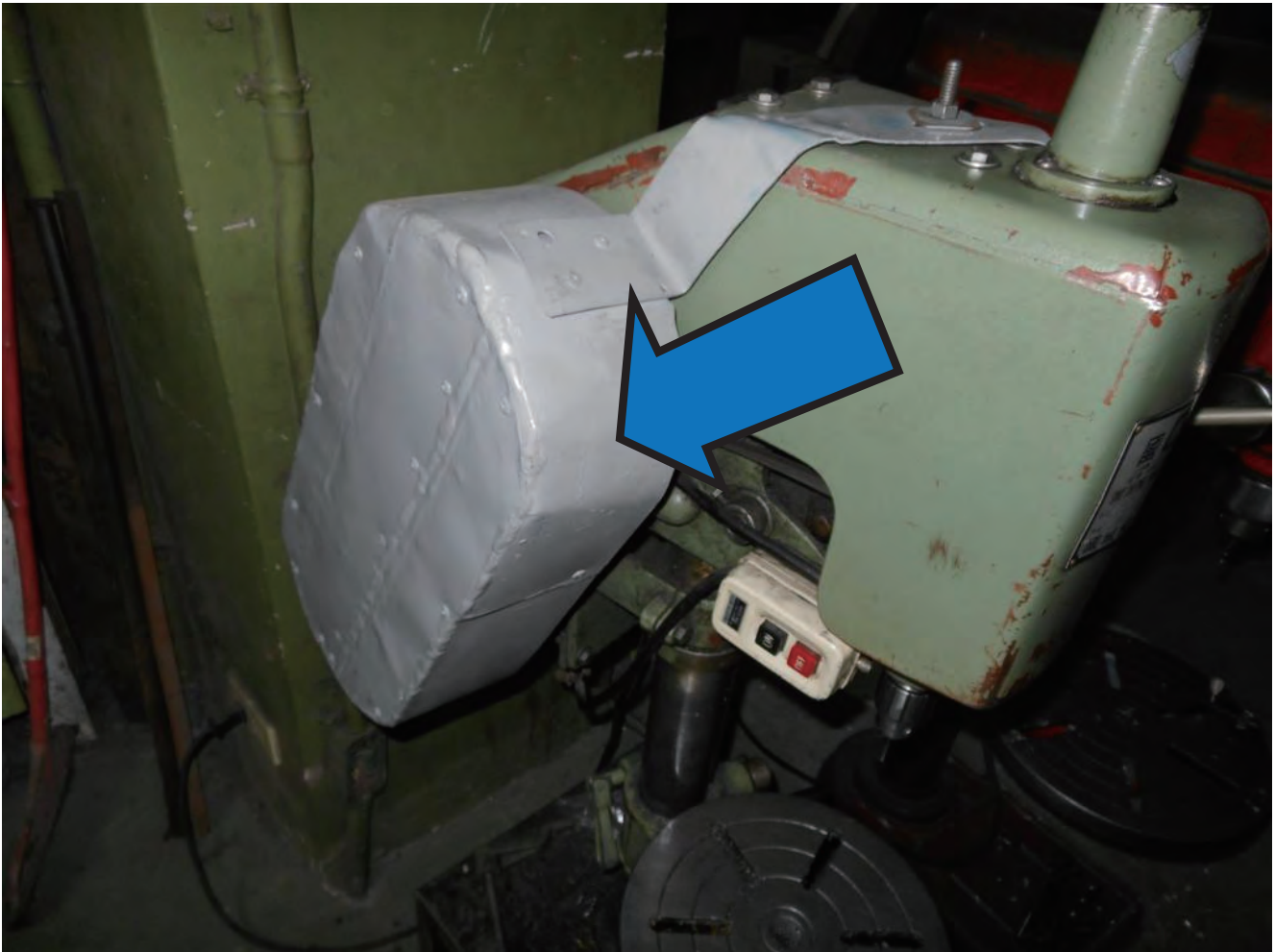


說明：對於機械之原動機、轉軸、齒輪、帶輪、飛輪、傳動輪、傳動帶等有危害勞工之虞之部分，應有護罩、護圍、套洞、跨橋等設備。（職業安全衛生設施規則第43條）

Thuyết minh : đối với động lực chính của máy móc như trục chuyển, bánh răng, ròng rọc, bánh đà, bánh truyền lực, dây cua-roa...v...v, là bộ phận có thể gây nguy hại cho lao động, cần thiết lập các thiết bị che đậy, bao phủ, lá chắn, cầu vượt...v...v (điều 43 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp)

危害類型-切割、捲夾 Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善後
Sau khi cải thiện



說明：攻牙機之傳動輪、傳動帶已設置護罩。

Thuyết minh : bánh truyền lực , dây cua-roa của máy khoan, đã được thiết lập che đậy an toàn.

危害類型-切割、捲夾

Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善前

Trước khi cải thiện



說明：對於機械之原動機、轉軸、齒輪、帶輪、飛輪、傳動輪、傳動帶等有危害勞工之虞之部分，應有護罩、護圍、套洞、跨橋等設備。

（職業安全衛生設施規則第43條）

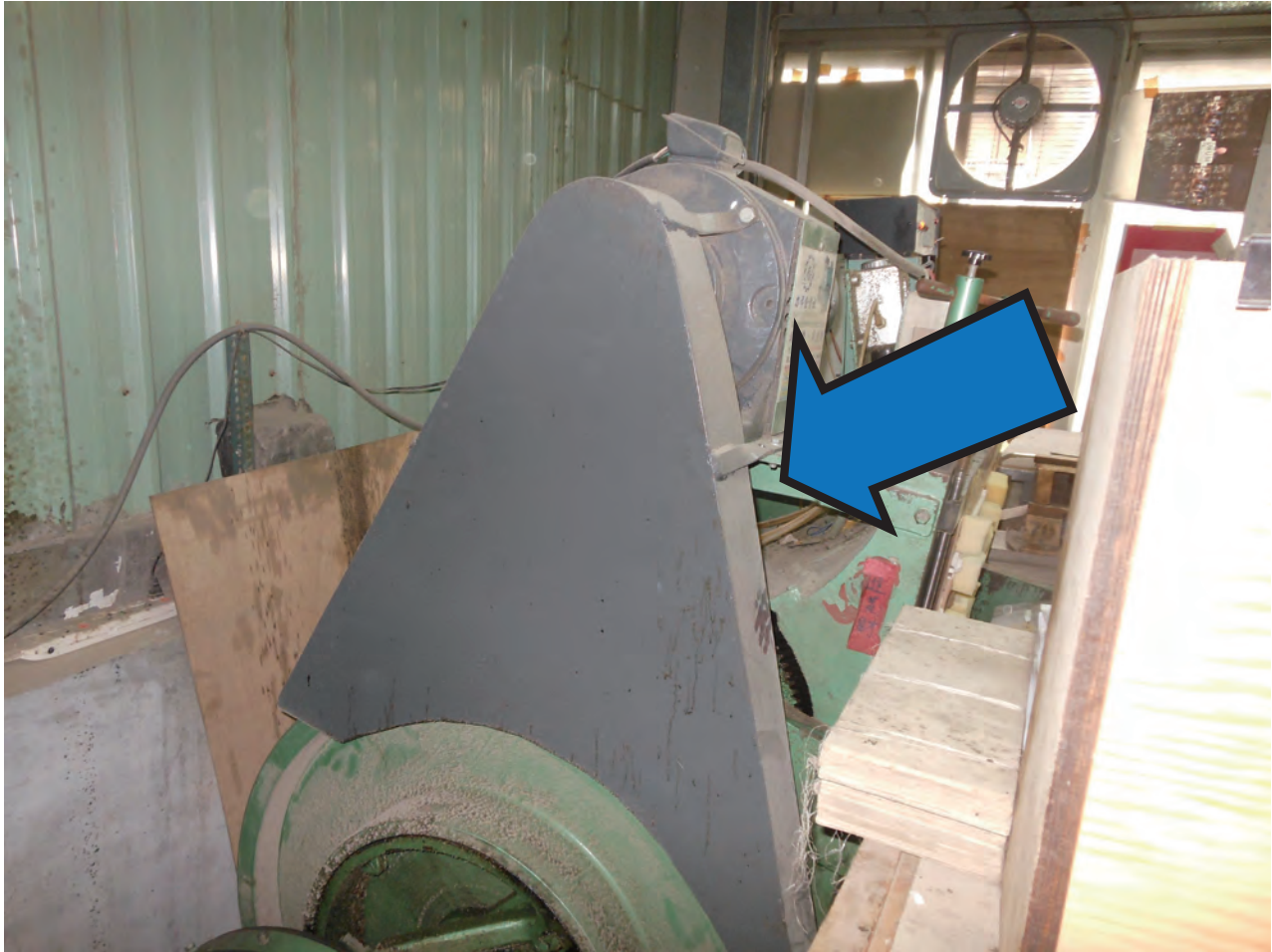
Thuyết minh : đối với động lực chính của máy móc như trục chuyển, bánh răng, ròng rọc, bánh đà, bánh truyền lực, dây cua-roa...v...v, là bộ phận có thể gây nguy hại cho lao động, cần thiết lập các thiết bị che đậy, bao phủ, lá chắn, cầu vượt...v...v (điều 43 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp) .

危害類型-切割、捲夾

Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善後

Sau khi cải thiện



說明：軋型機之傳動輪、傳動帶，已設有護罩、護圍等設備。

Thuyết minh : bánh truyền lực, dây cua-roa của máy cán, đã được thiết lập che phủ, chắn đầy an toàn.

危害類型-切割、捲夾

Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善前

Trước khi cải thiện



說明：對於扇風機之葉片，有危害勞工之虞者，應設護網或護圍等設備。
(職業安全衛生設施規則第83條)

Thuyết minh : đối với các cánh của máy quạt, có nguy cơ gây hại cho người lao động, cần được thiết lập lưới che hoặc chắn đầy xung quanh để bảo hộ.

(điều 83 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp) .

危害類型-切割、捲夾

Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善後
Sau khi cải thiện



說明：扇風機已設護網或護圍等設備。

Thuyết minh : máy quạt đã được thiết lập lưới che hoặc chắn đầy xung quanh.

危害類型-切割、捲夾

Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善前

Trước khi cải thiện



說明：對於機械之原動機、轉軸、齒輪、帶輪、飛輪、傳動輪、傳動帶等有危害勞工之虞之部分，應有護罩、護圍、套洞、跨橋等設備。
(職業安全衛生設施規則第43條)

Thuyết minh : đối với động lực chính của máy móc như trục chuyển, bánh răng, ròng rọc, bánh đà, bánh truyền lực, dây cua-roa...v...v, là bộ phận có thể gây nguy hại cho lao động, cần thiết lập các thiết bị che đậy, bao phủ, lá chắn, cầu vượt...v...v

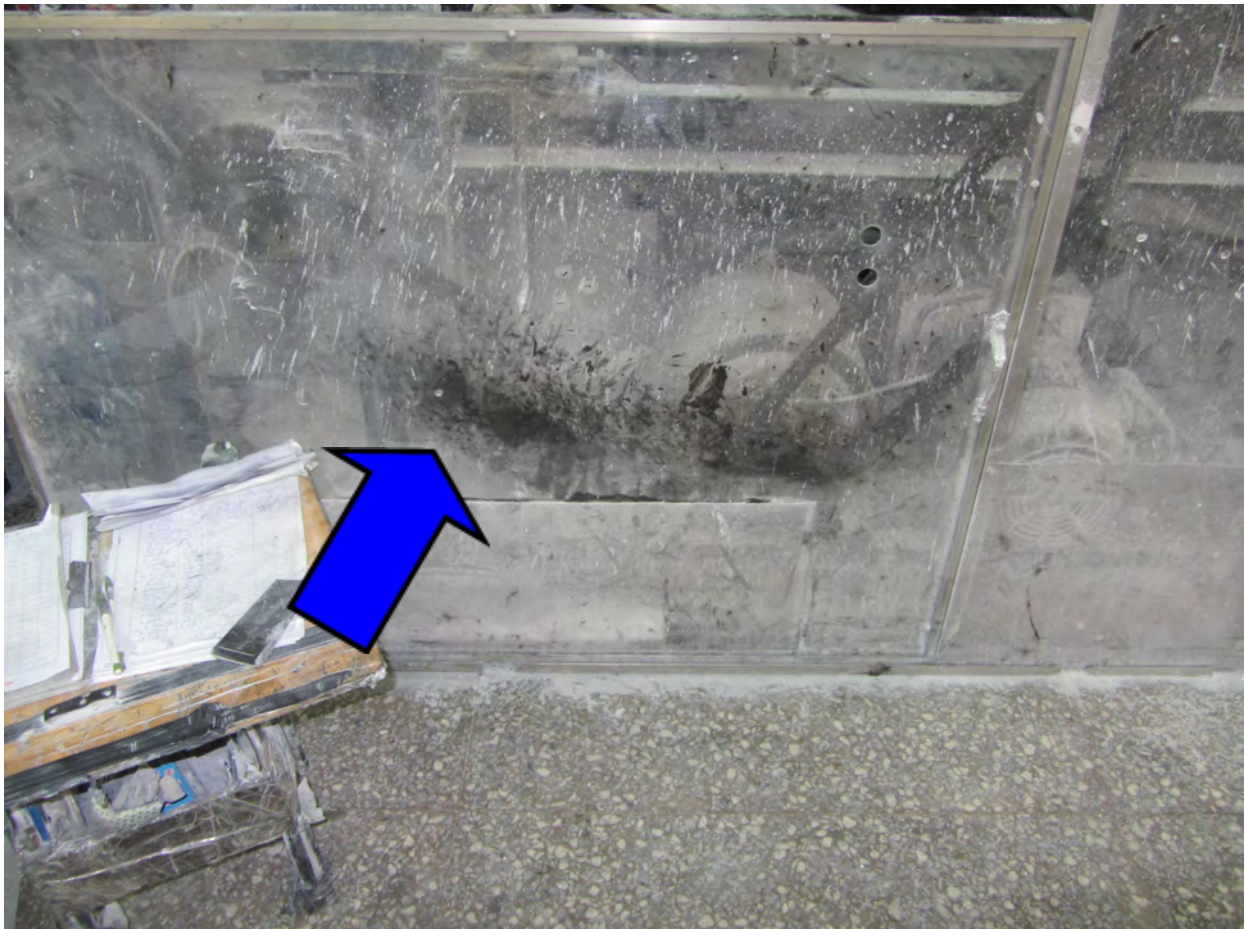
(điều 43 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp) .

危害類型-切割、捲夾

Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善後

Sau khi cải thiện



說明：齒輪已設置護罩。

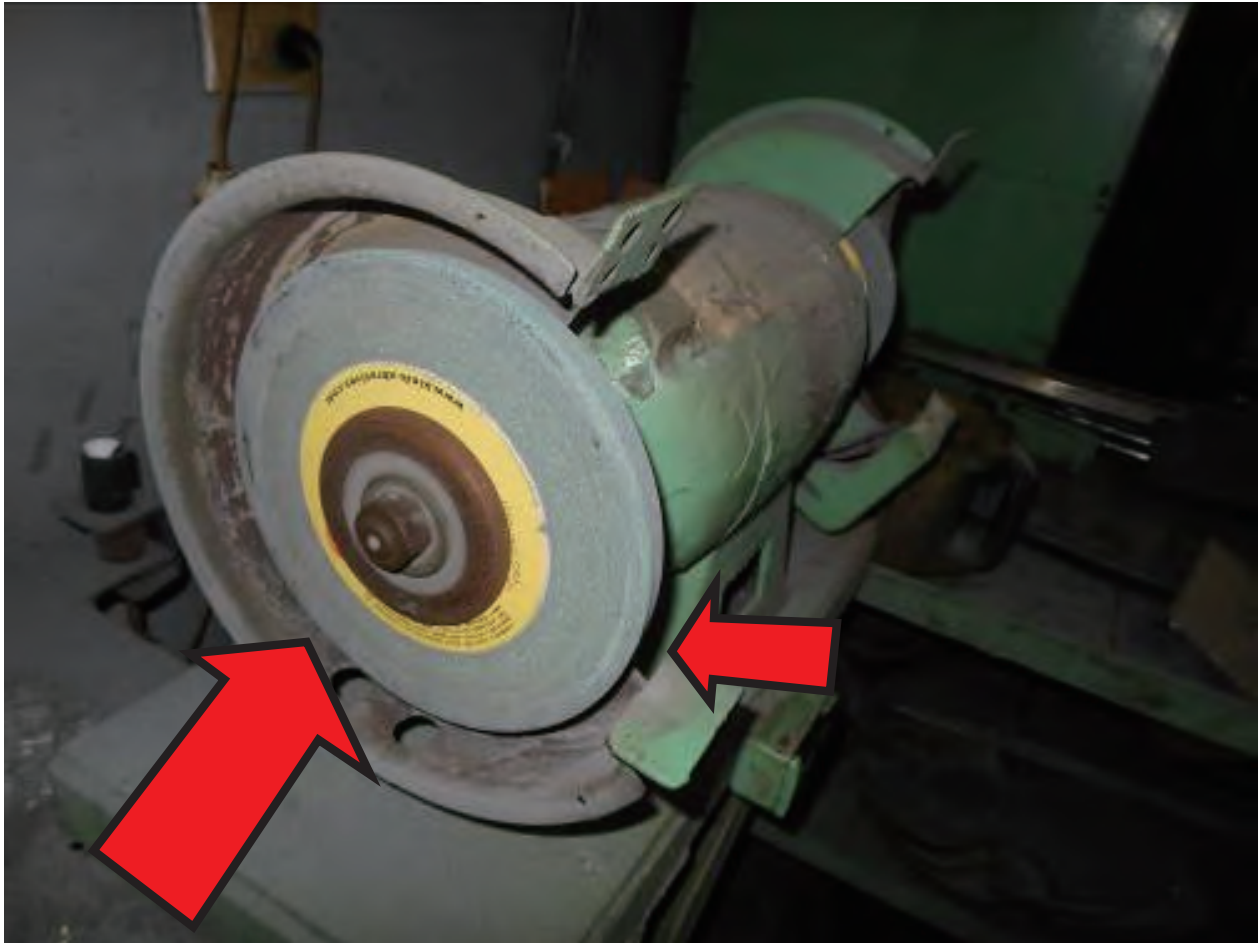
Thuyết minh : bánh răng đã thiết lập chắn đầy an toàn.

危害類型-切割、捲夾

Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善前

Trước khi cải thiện



說明：研磨機之研磨輪應設置護罩及具有可調整研磨輪與工作物支架之間隙在3毫米以下之工作物支架。（機械設備器具安全標準第95及107條）

Thuyết minh : bánh mài của máy mài cần phải thiết lập chắn đầy bảo hộ và có thể điều chỉnh giữa bánh mài và giá đỡ, khe hở dưới 3mm.

（Điều 95 và điều 107 dụng cụ thiết lập an toàn máy móc đúng tiêu chuẩn）.

危害類型-切割、捲夾 Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善後
Sau khi cải thiện



說明：研磨機之研磨輪已設側邊護蓋，工作物支架與研磨輪之間隙在3毫米以下。

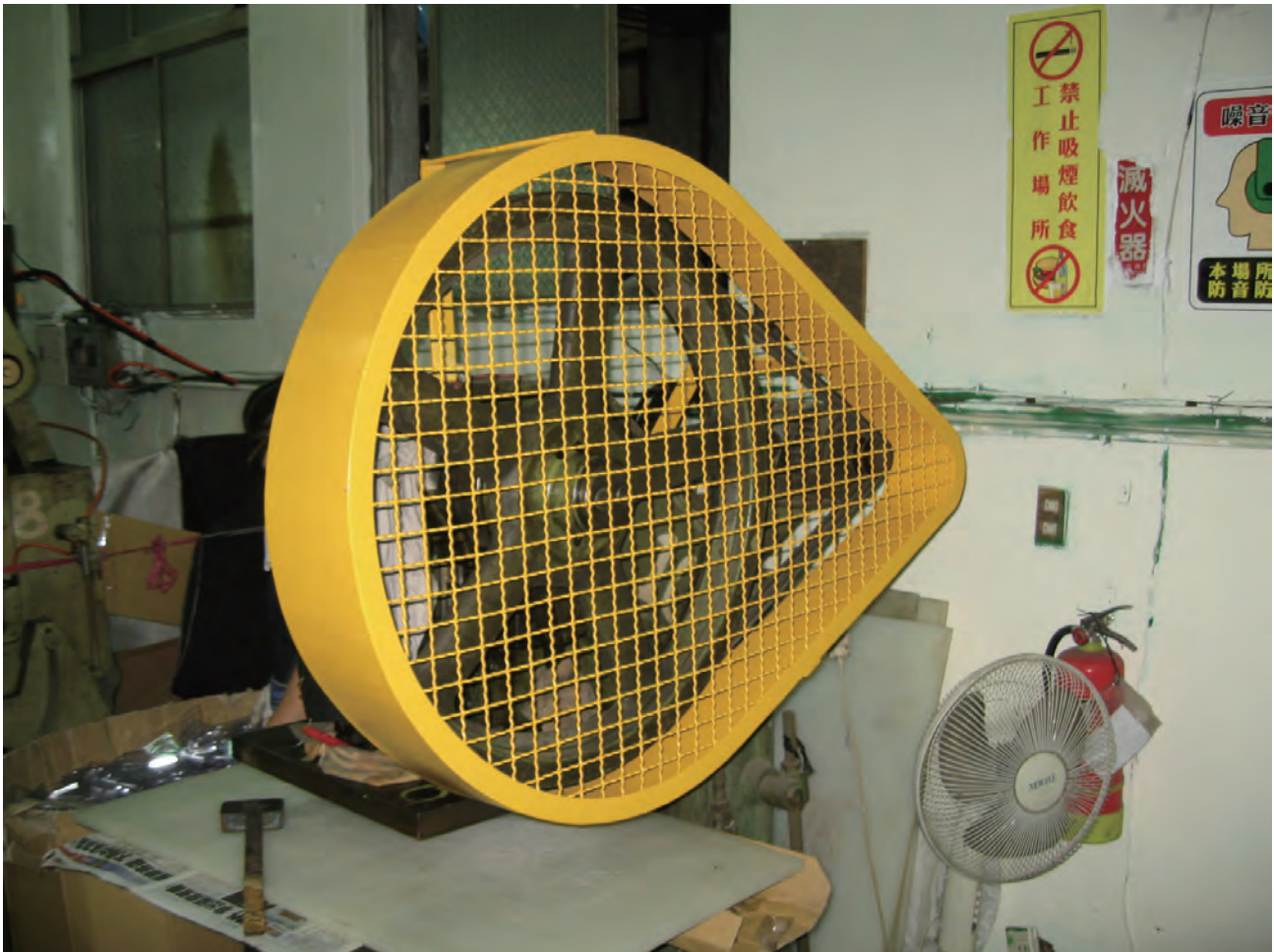
Thuyết minh: Bên hông bánh mài của máy mài đã được thiết lập trang thiết bị nắp chắn đầy bảo hộ, khe hở giữa bánh mài và giá đỡ dưới 3mm.

危害類型-切割、捲夾

Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善案例

Những trường hợp đã được cải thiện



說明：衝剪機械之傳動輪、傳動帶已設置護罩。
(機械設備器具安全標準第4條)

Thuyết minh : bánh truyền lực và dây cua-roa của máy cắt dập, đã
bố trí trang thiết bị che đậy bảo hộ.
(Điều 4 dụng cụ thiết lập an toàn máy móc đúng tiêu chuẩn) .

危害類型-切割、捲夾 Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善案例

Những trường hợp đã được cải thiện



說明：衝剪機械之安全裝置。（機械設備器具安全標準第6條）

Thuyết minh : thiết lập an toàn máy cắt dập.

（Điều 6 thiết lập dụng cụ an toàn máy móc đúng tiêu chuẩn）.

危害類型-切割、捲夾

Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善案例

Những trường hợp đã được cải thiện



說明：衝剪機械之安全裝置應隨時保持於常開狀態。（圖為感應式安全裝置控制器）另為避免誤觸安全裝置關閉而造成勞工遭受危害，應裝置護罩或電氣連鎖裝置。

Thuyết minh : thiết lập an toàn máy cắt dập cần phải ở trong trạng thái luôn mở. (ảnh trên là trang bị dụng cụ điều khiển an toàn cho dạng cảm ứng) . Ngoài ra để tránh lỡ tay chạm phải thiết bị công tắc an toàn và gây nguy hại cho lao động, cần phải lắp đặt chắn dây hoặc lắp đặt thiết bị điện khí dây chuyền.

危害類型-切割、捲夾

Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善案例

Những trường hợp đã được cải thiện



說明：輸送帶尾端滾輪已設置護罩。（職業安全衛生設施規則第43條）

Thuyết minh : đoạn cuối trực lăn của băng tải đã được thiết lập chắn đầy bảo hộ. (điều 43 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp) .

危害類型-切割、捲夾

Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善案例

Những trường hợp đã được cải thiện



說明：滾軋機捲入點已設護圍及緊急拉繩。（職業安全衛生設施規則第78條）

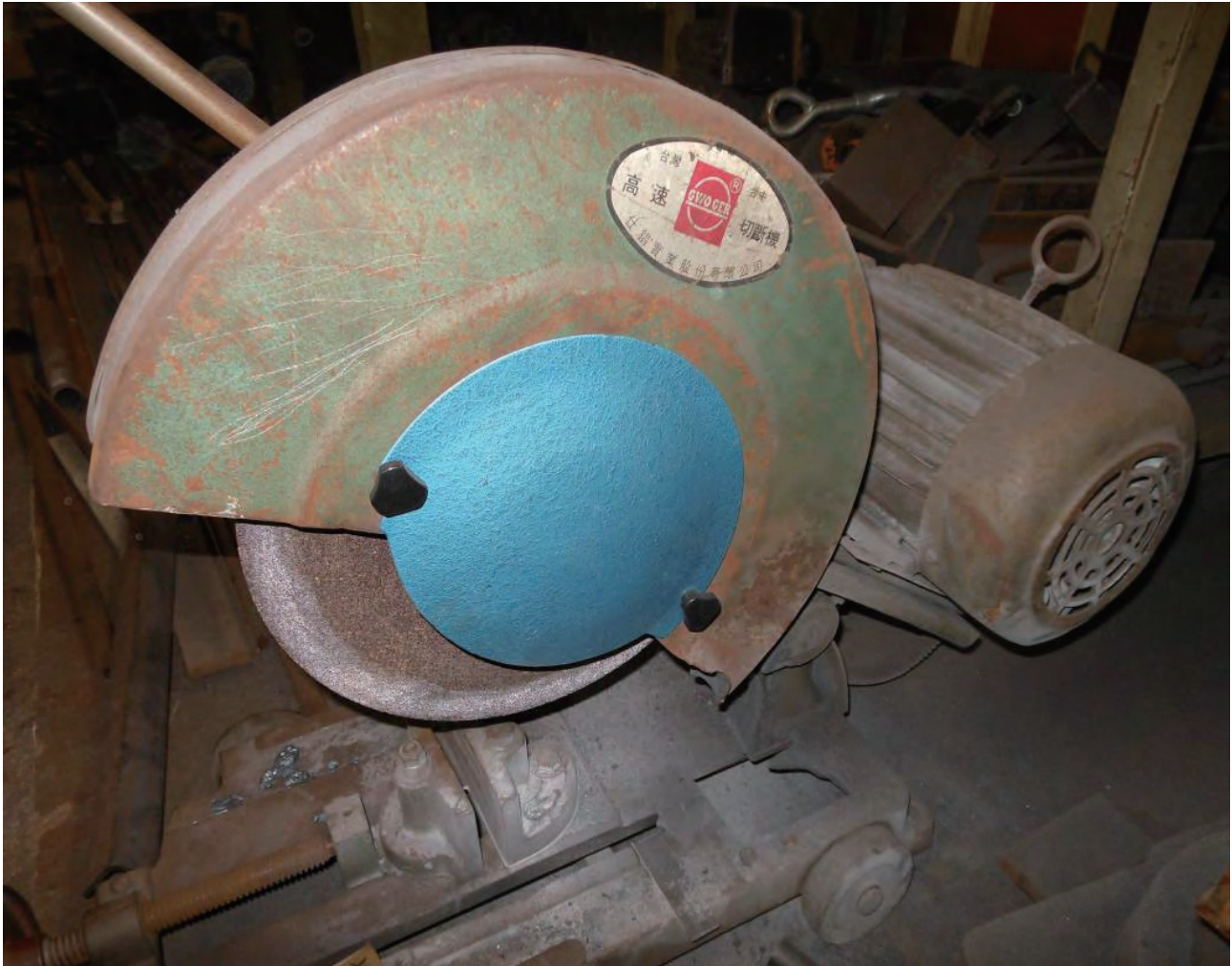
Thiết minh : nơi cuốn vào của máy cán đã được thiết lập chắn đậy bảo hộ và dây kéo khẩn cấp. (điều 78 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp) .

危害類型-切割、捲夾

Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善案例

Những trường hợp đã được cải thiện



說明：切割用研磨機拆卸側研磨輪軸之側面已設覆蓋。
(機械設備器具安全標準第97條)

Thuyết minh : Nắp đậy mặt bên của trục mài đã được che phủ,
(điều 97 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp) .

危害類型-切割、捲夾

Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善案例

Những trường hợp đã được cải thiện



說明：滾軋機已設置易於操縱之緊急制動裝置。
(職業安全衛生設施規則第79條)

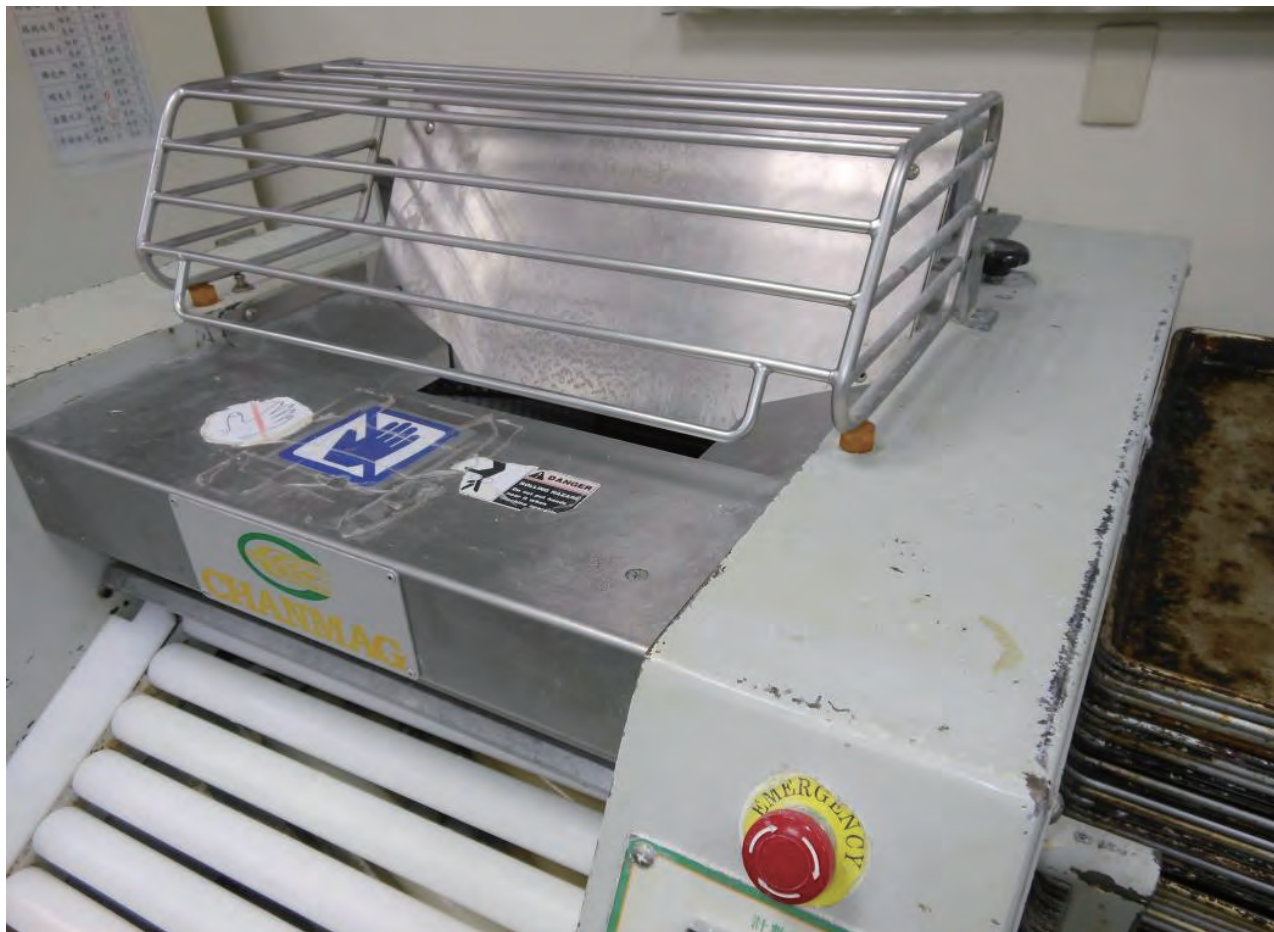
Thiết minh : máy cán cuộn đã được thiết lập dễ dàng thao tác trang bị ngừng (dừng) gấp khi khẩn cấp. (điều 79 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp) .

危害類型-切割、捲夾

Các loại hình nguy hại – cắt đứt, cuốn kẹp

改善案例

Những trường hợp đã được cải thiện



說明：機臺之捲入點已設護罩、護圍及連鎖裝置。
(職業安全衛生設施規則第43條)

Thiết minh : nơi cuộn vào của máy đã được thiết lập chắn đầy xung quanh để bảo hộ và trang bị khóa dây chuyền. (điều 43 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp) .

職災實錄

GHI NHẬN CÁC TAI NẠN LAO ĐỘNG CÓ THẬT

主題：圓盤鋸未設置反撥預防及鋸齒接觸預防裝置 致勞工發生被割傷意外

Chủ đề: Máy cưa bàn trượt chưa được lắp đặt thiết bị chống trượt và đề phòng tiếp xúc, gây ra nạn bị cắt.

災害發生經過：

105 年 1 月 1 日 10 時許，○○公司所僱勞工曾○○以木材加工用圓盤鋸從事板材切割作業時，未設置反撥預防裝置及鋸齒預防接觸裝置，致板材夾住圓盤鋸鋸齒，造成曾員手指被帶到鋸齒上，使其發生左手大拇指第一指節、食指前二節遭圓盤鋸截斷。

Quá trình xảy ra tai nạn:

Vào lúc 10 giờ ngày 01 tháng 1 năm 2016, công ty ○ ○ thuê lao động Tăng ○ ○ làm công việc chế biến gỗ, phải sử dụng máy cưa bàn trượt để cắt tấm gỗ, vì chưa lắp đặt thiết bị chống trượt và đề phòng tiếp xúc với răng cưa, gây ra tấm gỗ bị kẹp vào đĩa răng cưa, các ngón tay của lao động Tăng ○ ○ bị dính trên đĩa răng cưa, một ngón của ngón cái, hai ngón của ngón trỏ tay trái bị cắt đứt.

災害預防對策：

- 一、圓盤鋸應設置反撥預防裝置。(機械設備器具安全標準第 60 條第 1 項第 1 款)
- 二、圓盤鋸應設置鋸齒接觸預防裝置。(機械設備器具安全標準第 60 條第 1 項第 2 款)

Các biện pháp phòng ngừa tai nạn:



受傷者操作圓盤鋸時被割傷情況（模擬）

Khi sử dụng máy cưa bàn trượt, lao động bị cắt vào tay bị thương (hình mô phỏng)

1. nên được lắp đặt các thiết bị chống trượt cho máy cưa bàn trượt. (Điều 60, khoản 1, hạng mục 1 Tiêu chuẩn an toàn máy móc thiết bị).
2. Nên được lắp đặt các thiết bị phòng ngừa tiếp xúc với răng cưa đối với máy cưa bàn trượt. (Điều 60, mục 1, khoản 1, Tiêu chuẩn an toàn máy móc thiết bị).

職災實錄

GHI NHẬN CÁC TAI NẠN LAO ĐỘNG CÓ THẬT

主題：衝床未設置安全裝置，致勞工被夾受傷

Chủ đề: Máy dập chưa được lắp đặt thiết bị an toàn, dẫn đến lao động bị kẹp chấn thương

災害發生經過：

2月23日13時許，勞工詹○○（男性，34歲）使用衝床機械從事零件加工作業，過程中因該衝床未設置護圍或其他安全裝置，致詹員以手按住零件後再啟動衝床加工時，右手食指第1指節遭截斷，經通報消防局送往林口長庚醫院急救，並於當日出院返家休養。

Quá trình xảy ra tai nạn:

Vào lúc 13 giờ trưa ngày 23 tháng 2, lao động Chiêm ○○ (nam, 34 tuổi) sử dụng máy cắt dập gia công các linh kiện, vì máy chưa được lắp đặt thiết bị an toàn và màn chắn bảo hộ, trong quá trình làm tay lao động Chiêm ○○ giữ chặt linh kiện và bắt đầu bấm nút khởi động máy, một ngón tay phải bị cắt đứt, thông báo đến cục cứu hỏa, đưa đến bệnh viện Lâm Khẩu (Chang Geng) cấp cứu và được xuất viện cùng ngày để nghỉ ngơi.

災害預防對策：

以動力驅動之衝壓機械及剪斷機械，應具有安全護圍、安全模、特定用途之專用衝剪機械或自動衝剪機械。但具有防止滑塊等引起危害之機構者，不在此限。（機械設備器具安全標準第4條第1項暨職業安全衛生法第6條第1項）

Các biện pháp phòng ngừa tai nạn:

Với lực của máy dập và máy cắt, nên có màn chắn bảo hộ, dụng cụ an toàn bảo hộ đặc biệt dùng cho máy cắt dập cơ khí hoặc máy cắt dập loại tự động. Nhưng có phụ kiện chống trượt sẽ gây nguy hiểm cho người sử dụng. (Điều 6 mục 1 Tiêu chuẩn an toàn thiết bị máy móc và Điều 4 mục 1 Luật vệ sinh và an toàn lao động)

職災實錄

GHI NHẬN CÁC TAI NẠN LAO ĐỘNG CÓ THẬT

主題：衝床未設置安全裝置，致勞工被夾受傷

Chủ đề: Máy dập chưa được lắp đặt thiết bị an toàn, dẫn đến lao động bị kẹp chấn thương



說明：現場衝床未設置安全護圍。
Chú thích: Hiện trường máy dập chưa được lắp đặt thiết bị bảo hộ an toàn.



說明：模擬改善設施（於衝壓危險區域外，設置安全護圍，避免作業人員手部接近）。
Chú thích: hình ảnh mô phỏng phương pháp cải thiện (ngoại trừ khu vực nguy hiểm của máy dập ra, lắp đặt màn chắn bảo hộ, để tránh tay nhân viên tiếp cận khi sử dụng).

職災實錄

GHI NHẬN CÁC TAI NẠN LAO ĐỘNG CÓ THẬT

主題：戴用手套從事鑽床作業，致勞工被捲受傷

Chủ đề: Mang găng tay khi thao tác máy khoan, dẫn đến lao động bị cuốn vào bị thương

災害發生經過：

3月7日17時，勞工林○○（男性，45歲）使用鑽床機械從事椅板鑽孔作業時，因右手戴用棉質手套，致小指末節遭鑽頭捲入截斷，經送往泰山陽明外科診所急救後，再轉往林口長庚醫院治療，並於當日出院返家休養。

Quá trình xảy ra tai nạn:

Lúc 17 giờ ngày 07 tháng 3, lao động Lâm ○○ (nam, 45 tuổi) khi sử dụng máy khoan để khoan lỗ cho mặt ghế, vì tay phải đeo găng tay len, dẫn đến ngón tay út bị cuốn vào mũi khoan và cắt đứt, được đưa đến khoa ngoại phòng khám Dương Minh ở Thái Sơn để cấp cứu và sau đó được chuyển đến bệnh viện Trường Cảnh (Chang Geng) ở Lâm Khẩu để điều trị và đã được xuất viện cùng ngày để nghỉ ngơi.

災害預防對策：

對於鑽孔機、截角機等旋轉刀具作業，勞工手指有觸及之虞者，應明確告知並標示勞工不得使用手套。（職業安全衛生設施規則第 56 條）

Các biện pháp phòng ngừa tai nạn:

Đối với những lao động làm các công việc có sử dụng các công cụ dao xoay của máy khoan lỗ hay máy cắt góc cạnh, những ngón tay của lao động va chạm vào máy, thì phải thông báo và dán nhãn để lao động biết là không được sử dụng găng tay. (Điều 56 qui định về vệ sinh và An toàn nghề nghiệp)

職災實錄

GHI NHẬN CÁC TAI NẠN LAO ĐỘNG CÓ THẬT

主題：戴用手套從事鑽床作業，致勞工被捲受傷

Chủ đề: Mang găng tay khi thao tác máy khoan, dẫn đến lao động bị cuốn vào bị thương



說明：肇災鑽床未標示勞工不得使用手套。

Chú thích: tai nạn xảy ra máy khoan không có biểu tượng cấm sử dụng găng tay



說明：受傷勞工當時戴用之棉質防滑手套型式。

Chú thích: lao động bị thương khi dùng găng tay bông loại phòng trượt.



說明：現場改善設施（肇災鑽床已標示勞工不得使用手套作業）。

Chú thích: hiện trường đã được cải thiện(máy khoan nơi xảy ra tai nạn đã được dán nhãn cấm dùng găng tay)

危害類型-墜落

Các loại hình nguy hại – rơi ngã



危害類型-墜落

Các loại hình nguy hại – rơi ngã

改善前

Trước khi cải thiện



說明：高度2公尺以上之工作場所邊緣及開口部分，應設適當強度之圍欄、握把、覆蓋等防護設施。（職業安全衛生設施規則第224條）

Thuyết minh : Nơi làm việc cao 2 mét trở lên ở bộ phận trống rỗng, cần phải thiết lập hệ thống phòng chống như hàng rào cường độ thích hợp, cán cầm, che phủ ...v...v.

（ điều 224 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp ） .

危害類型-墜落

Các loại hình nguy hại – rơi ngã

改善後

Sau khi cải thiện



說明：儲物平臺已設置護欄。

Thuyết minh : Nơi lưu trữ hàng đã được thiết lập lan can (hàng rào) bảo hộ .

危害類型-墜落

Các loại hình nguy hại – rơi ngã

改善前

Trước khi cải thiện



說明：高差超過1.5公尺以上之作業場所，應設置能使勞工安全上下之設備。（職業安全衛生設施規則第228條）

Thuyết minh : nơi làm việc cao trên 1,5 mét trở lên, cần phải thiết lập trang bị an toàn cho lao động lên xuống. (điều 228 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp) .

危害類型-墜落
Các loại hình nguy hại – rơi ngã
改善後
Sau khi cải thiện



說明：已設置扶手。

Thuyết minh : đã thiết lập tay vịn.

危害類型-墜落

Các loại hình nguy hại – rơi ngã

改善前

Trước khi cải thiện



說明：對於使用之合梯，梯腳與地面之角度應在75度以內，且兩梯腳間有金屬等硬質繫材扣牢，腳部有防滑絕緣腳座套。（職業安全衛生設施規則第230條）

Thuyết minh : Đối với việc sử dụng thang xếp, góc độ giữa chân thang và mặt đất phải trong 75 độ, và giữa hai chân thang phải có kim loại cứng khóa chắc, dưới chân thang phải bọc vật chống trơn trượt.
(điều 230 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp) .

危害類型-墜落

Các loại hình nguy hại – rơi ngã

改善後

Sau khi cải thiện



說明：已更換兩梯腳間有金屬等硬質繫材扣牢，且腳部有防滑絕緣腳座套的合梯。

Thuyết minh : Đã thay đổi giữa hai chân thang có kim loại cứng khóa chắc, và dưới chân thang xếp(gấp) đã bọc vật chống trơn trượt.

職災實錄

GHI NHẬN CÁC TAI NẠN LAO ĐỘNG CÓ THẬT 主題：以堆高機為上下設備搬運貨物 致勞工墜落受傷

Chủ đề: xe nâng vận chuyển thiết bị hàng hóa lên xuống, xảy ra tai nạn công nhân rơi xuống bị thương.

災害發生經過：

103 年 8 月 4 日中午 12 時，勞工洪○○（男性，42 歲）於本市土城區某倉庫從事貨物搬運作業時，因貨物置放於貨架頂端之高度約 270 公分無法完成，遂駕駛堆高機，以貨叉插放棧板，並升高約 120 公分高度處，再攀爬至棧板上，然因作業時棧板晃動，致身體無法保持平衡墜落地面。

Quá trình xảy ra tai nạn:

Vào lúc 12:00 ngày 4 tháng 8 năm 2014, lao động Hồng ○○ (nam, 42 tuổi), trong lúc xử lý vận chuyển hàng hóa trong kho ở thành phố Thổ Thành (Tucheng), bởi vì không thể thực hiện lấy các hàng hóa đặt trên kệ với chiều cao khoảng 270 cm, nên lái xe nâng và đặt tấm ba lết lên, nâng cao khoảng 120 cm, sau đó leo lên ba lết, vì các ba lết lung lay, cơ thể không thể duy trì sự cân bằng nên rơi xuống mặt đất.

災害預防對策：雇主對於就業場所作業之車輛機械，應規定駕駛者或有關人員負責執行，不得使勞工搭載於堆高機之貨叉所承載貨物之托板、撬板及其他堆高機（乘坐席以外）部分。（職業安全衛生設施規則第 116 條）

Các biện pháp phòng ngừa tai nạn:

Đối với những nơi làm việc có sử dụng xe cơ khí, chủ sử dụng lao động phải qui định cho người lái xe hoặc nhân viên có liên quan có trách nhiệm khi lái, không để lao động đứng trên xe nâng hoặc tấm chống trượt và các vị trí khác của xe nâng (ngoại trừ chỗ ngồi người lái). (Qui định về Vệ sinh An toàn nghề nghiệp, điều 116)



說明：人員搭載於貨叉棧板，致晃動而墜落 CHÚ THÍCH:
Nhân viên đứng trên tấm pa lết hoặc thanh nâng của xe nâng, cho nên bị lung lay và ngã.

危害類型-感電

Các loại hình nguy hại – chạm điện

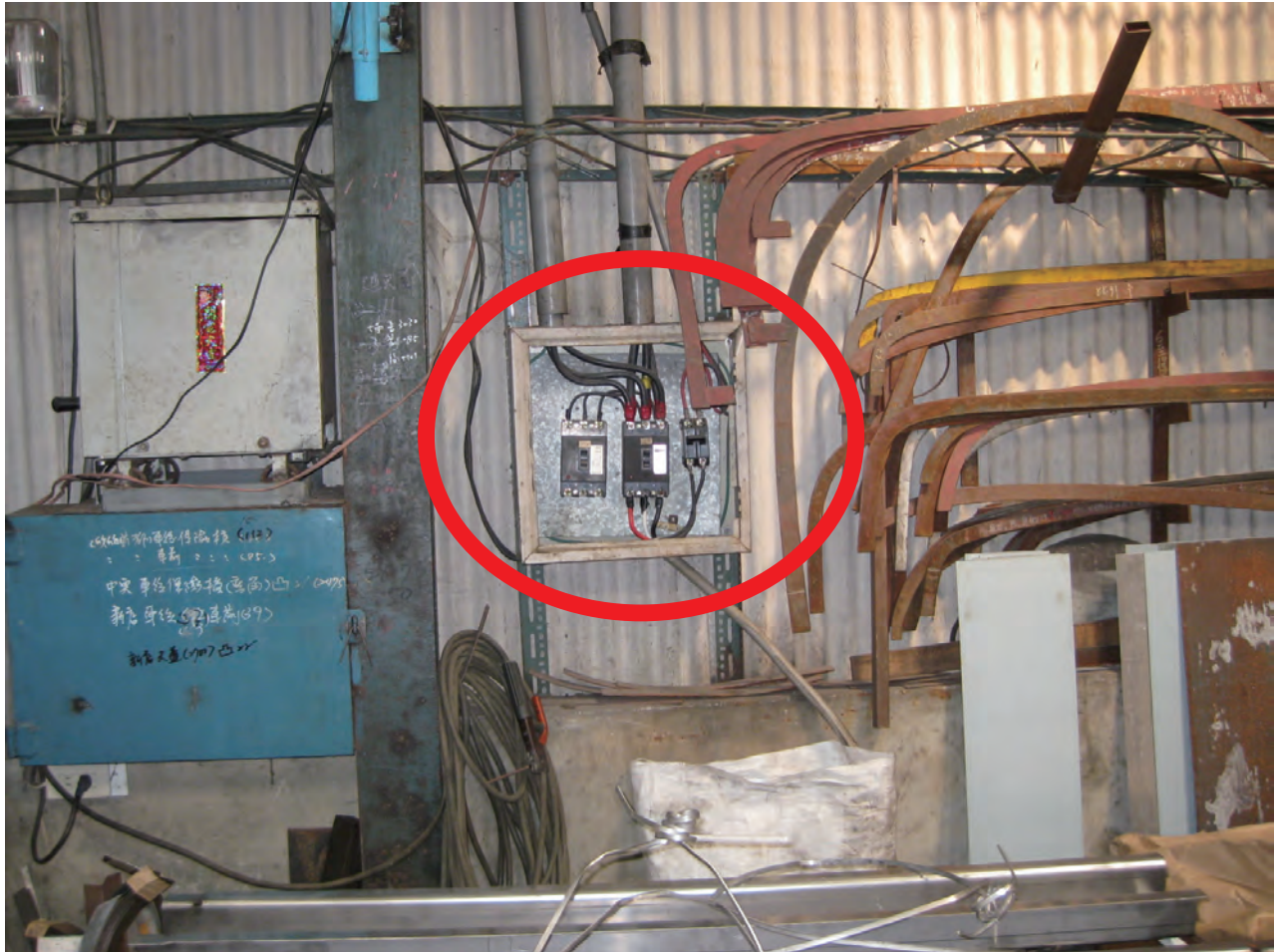


危害類型-感電

Các loại hình nguy hại – chạm điện

改善前

Trước khi cải thiện



說明：防止工作人員感電之圍柵、屏障等設備，如發現有損壞，應即修補。
(職業安全衛生設施規則第 275 條第 1 項第 5 款)

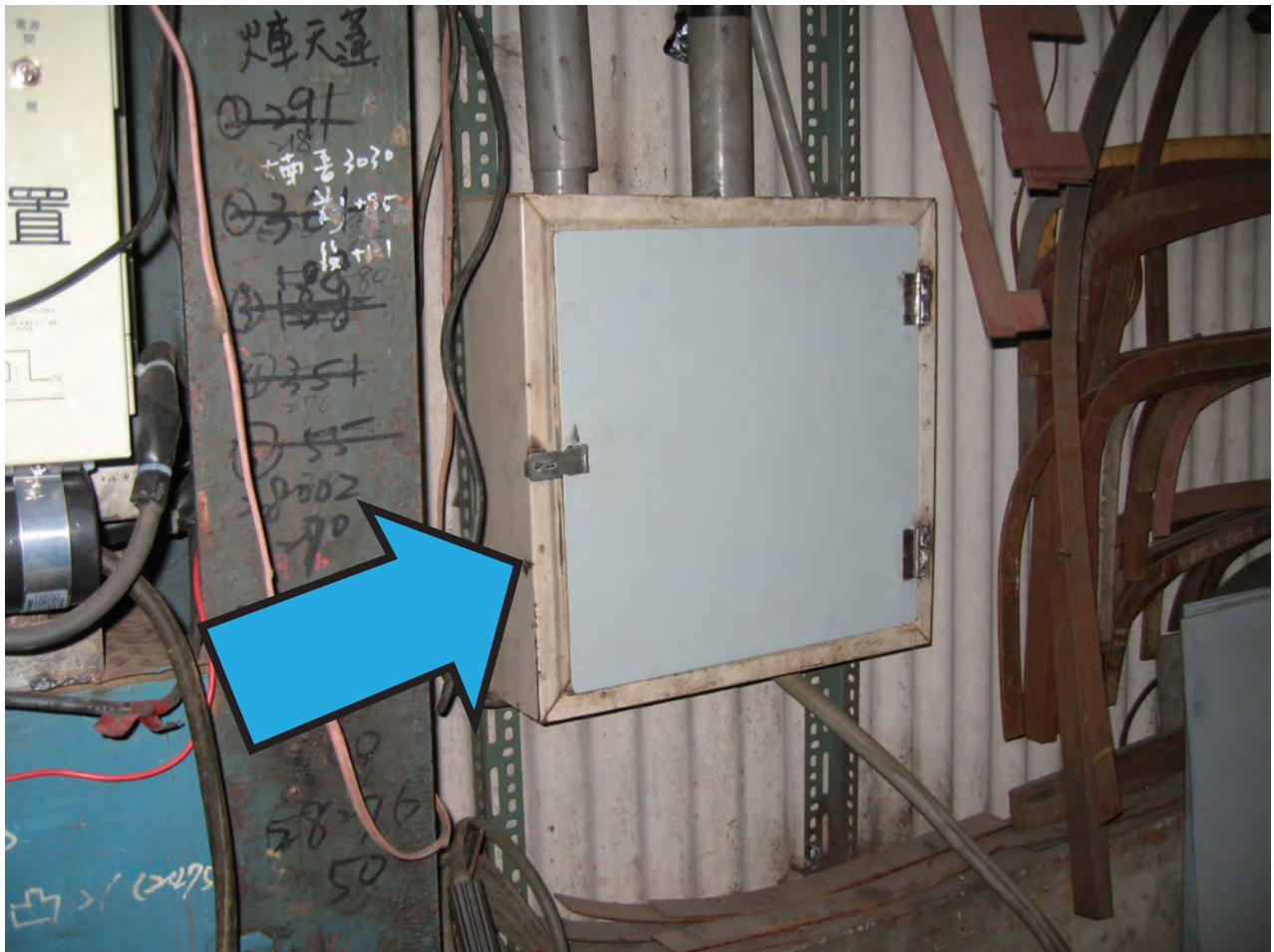
Hình minh họa: Các thiết bị hàng rào, rào chắn để phòng ngừa công nhân bị điện giật, nếu như bị tổn hại, cần phải được tu sửa ngay. (điều 275 hạng 1 khoản 5 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp)

危害類型-感電

Các loại hình nguy hại – chạm điện

改善後

Sau khi cải thiện



說明：電源箱已加蓋。

Thuyết minh : Hộp điện đã được thêm nắp đậy.

危害類型-感電

Các loại hình nguy hại – chạm điện

改善案例

Những trường hợp đã được cải thiện



說明：電焊作業使用之焊接柄，應有相當之絕緣耐力及耐熱性。（職業安全衛生設施規則第245條）；左側焊接柄不合格（絕緣破壞）且未取下焊條。

Thuyết minh : Sử dụng kìm hàn nổi khi thao tác máy hàn, cần phải có vỏ bọc cách điện và chịu nhiệt tương đối bền lâu. (điều 245 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp) ; Cán kìm hàn bên trái không đạt tiêu chuẩn (cách điện bị hỏng) và dây hàn chưa lấy xuống.

職災實錄

Ghi nhận các tai nạn lao động có thật

主題：未設置漏電斷路器，致發生感電之職業災害

災害發生經過：

104 年 3 月 3 日 15 時許，勞工張○○於廠內從事年糕生產作業，因使用對地電壓 220 伏特之攪拌機連接電路上未設置防止感電用漏電斷路器，致發生張員感電之職業災害，經通知救護車送至新北市立聯合醫院三重院區。

Quá trình xảy ra tai nạn:

Vào lúc 15 giờ chiều ngày 03 tháng 03 năm 2015, lao động Trương ○○ làm việc tại nhà máy sản xuất bánh tорт (bánh tét), vì chưa lắp đặt thiết bị chống giật cho đường dây điện nguồn của máy trộn với điện áp tiếp xúc là 220V, dẫn đến lao động Trương bị điện giật, thông báo gọi cứu cấp đưa đến bệnh viện Liên Hiệp khu Tam Trùng thành phố Tân Bắc.

災害預防對策：

對於使用對地電壓在 150 伏特以上移動式或攜帶式電動機具，或於含水或被其他導電度高之液體濕潤之潮濕場所、金屬板上或鋼架上等導電性良好場所使用移動式或攜帶式電動機具，為防止因漏電而生感電危害，應於各該電動機具之連接電路上設置適合其規格，具有高敏感度、高速型，能確實動作之防止感電用漏電斷路器。(職業安全衛生設施規則第 243 條第 1 項)

Các biện pháp phòng ngừa tai nạn:

Đối với việc sử dụng các dụng cụ bằng điện loại di động hoặc loại cầm tay có điện áp tiếp xúc là 150V trong môi trường có nước, ở nơi ẩm ướt có chất trơn ở thể lỏng và có tính dẫn điện cao, trên các tấm kim loại hay kệ thép, để ngăn chặn điện rò rỉ gây chạm điện nên lắp đặt thiết bị chống giật và ngắt điện với độ nhạy cao, tốc độ cao cho mỗi dụng cụ sử dụng điện phù hợp với quy định.
(Mục 1, điều 243, Quy định về Vệ sinh và An toàn lao động)

職災實錄

Ghi nhận các tai nạn lao động có thật

主題：未設置漏電斷路器，致發生感電之職業災害



說明：未於攪拌機連接電路上設置防止感電用漏電斷路器，致發生勞工張○○感電之職業災害。(右圖為檢測漏電，其對地電壓差為 52.9V)

Hình minh họa: Dây điện nguồn của máy trộn chưa được lắp đặt thiết bị chống giật và ngắt điện, gây ra tai nạn lao động điện giật cho lao động Trương ○○. (Ảnh phải: kiểm tra rò rỉ điện, đo điện tiếp xúc mặt đất chênh lệch 52.9V)

職災實錄

Ghi nhận các tai nạn lao động có thật

主題：活線作業未戴用絕緣用防護具，致勞工感電受傷

Chủ đề: làm việc với dây điện sống, chưa mặc đồ bảo hộ cách điện gây ra lao động bị điện giật

災害發生經過：

105 年 3 月 4 日 0 時 20 分許，勞工陳○○誤認配電室之電路已斷電，作業時僅用檢電筆確認下排電路未帶電，而未確認上排高壓電路是否仍處 1 萬 1,000 伏特的帶電狀態，即拉開配電室開關之肘型端頭，隨後另 1 名勞工蔣○○在未使用絕緣手套，直接以徒手拿取接地線進行接地作業時，雙手遭電弧灼傷雙手手掌，經送往臺北馬偕醫院檢查治療，於當日 16 時許出院返家休養。

Quá trình xảy ra tai nạn:

Vào lúc 0 giờ 20 phút ngày 04 tháng 3 năm 2016, lao động Trần ○○ nhằm hộp phối điện đã được ngắt điện, lúc thao tác chỉ sử dụng bút điện kiểm tra hàng mạch điện phí dưới thấy không dẫn điện, nhưng lại không kiểm tra hàng mạch điện phía trên, nơi đang có dòng điện cao áp 11.000 V, lập tức mở đầu hình khuỷu tay của công tắc của hộp phối điện, sau đó lao động Tưởng ○○ không sử dụng găng tay cách điện, trực tiếp lấy dây tiếp đất để tiến hành nối tiếp đất, hai tay bị chập điện, bỏng cả đôi bàn tay, được đưa đến bệnh viện Majie (Mackay Memorial) Đài Bắc khám và điều trị, sau đó 16 giờ chiều cùng ngày được trở về ký túc nghỉ ngơi.

災害預防對策：

雇主使勞工從事高壓電路之檢查、修理等活線作業時，應有下列設施之一：使作業勞工戴用絕緣用防護具，並於有接觸或接近該電路部分設置絕緣用防護裝備。
(職業安全衛生設施規則第 258 條第 1 款)

Các biện pháp phòng ngừa tai nạn:

Chủ sử dụng lao động để lao động thực hiện kiểm tra mạch điện cao áp, sửa chữa đối với dây điện sống, phải theo quy tắc sau đây : 1. Khi thao tác lao động phải mang đồ bảo hộ cách điện, và những nơi có tiếp xúc hoặc đứng gần với mạch điện thì phải lắp đặt trang thiết bị bảo hộ cách điện (Điều 258 khoản 1 qui định về vệ sinh và an toàn nghề nghiệp)

職災實錄

Ghi nhận các tai nạn lao động có thật

主題：活線作業未戴用絕緣用防護具，致勞工感電受傷

Chủ đề: làm việc với dây điện sống, chưa mặc đồ bảo hộ cách điện gây ra lao động bị điện giật



說明：陳員拉開配電室開關之肘型端頭，隨後蔣員在未使用絕緣手套，以徒手拿接地線進行接地。(右圖接地線為參考用)

Chú thích: Nhân viên Trần kéo đầu hình khuỷu của công tắc hộp phối điện, tiếp theo lao động Tưởng không sử dụng găng tay cách điện lấy dây tiếp đất để tiến hành nối tiếp đất. (ảnh phải: dây tiếp đất, dùng tham khảo)

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善前

Trước khi cải thiện



說明：

對於升降機之升降路各樓出入口，應裝置構造堅固平滑之門，並應有安全裝置。（職業安全衛生設施規則第93條）

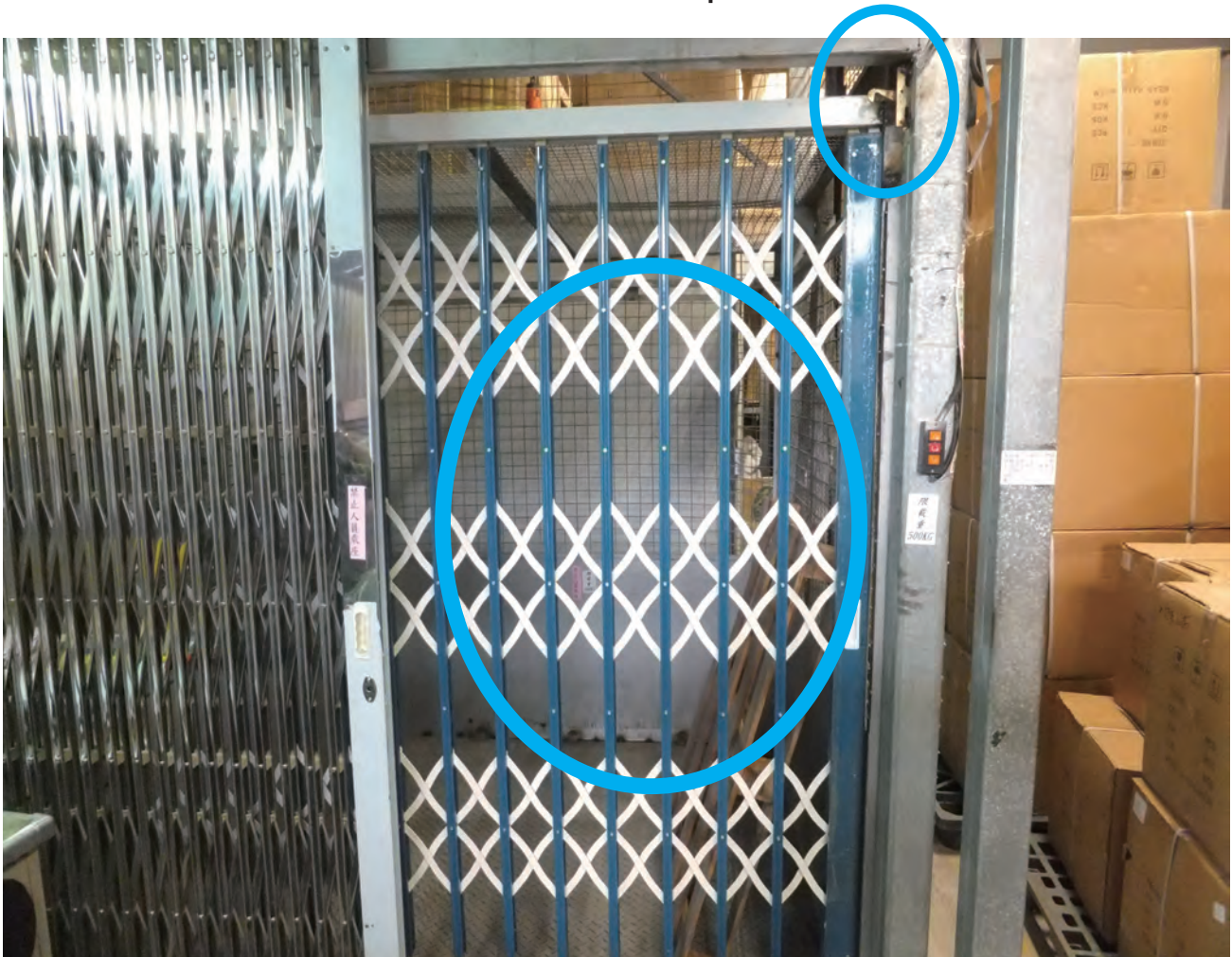
Thuyết minh : Đối với tuyến lên xuống của thang máy chở hàng, mỗi tầng nơi cửa ra vào của thang máy chở hàng, cần phải trang bị loại cửa cấu tạo kiên cố và bằng phẳng. (điều 93 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp) .

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善後

Sau khi cải thiện



說明：升降機已設置內門及連鎖裝置。

Hình minh họa: Thang máy đã được lắp đặt cửa trong và khóa dây chuyền.

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善前

Trước khi cải thiện



說明：堆高機非置備有後扶架者，不得使用。
(機械設備器具安全標準第80條)

Thuyết minh: Xe nâng hàng không có trang bị giá chống đỡ ở phía sau, thì không được sử dụng. (điều 80 tiêu chuẩn an toàn dụng cụ thiết bị cơ giới)

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善後

Sau khi cải thiện



說明：後扶架已修復。

Thuyết minh : Giá chống đỡ ở phía sau đã được sửa chữa phục hồi.

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善前

Trước khi cải thiện



說明：作業場所有爆炸、火災之虞者（如有機溶劑揮發情況嚴重），使用之電氣設備應具有防爆性能構造。（職業安全衛生設施規則第177條）

Thuyết minh : Nơi làm việc có thể bùng nổ, hỏa hoạn (nếu có trường hợp nghiêm trọng bay hơi của dung môi hữu cơ), các thiết bị sử dụng điện khí cần phải có đầy đủ tính năng cấu tạo phòng chống bùng nổ.
(điều 177 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp).

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善後

Sau khi cải thiện



說明：作業場所已更換具有防爆性能構造之電氣設備。

Thuyết minh : Nơi làm việc đã được thay đổi dụng cụ có đầy đủ tính năng cấu tạo phòng chống bùng nổ của thiết bị điện khí.

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善前

Trước khi cải thiện



說明：外裝型氣罩應盡量接近有機溶劑發生源，避免逸散。
(有機溶劑中毒預防規則第12條)

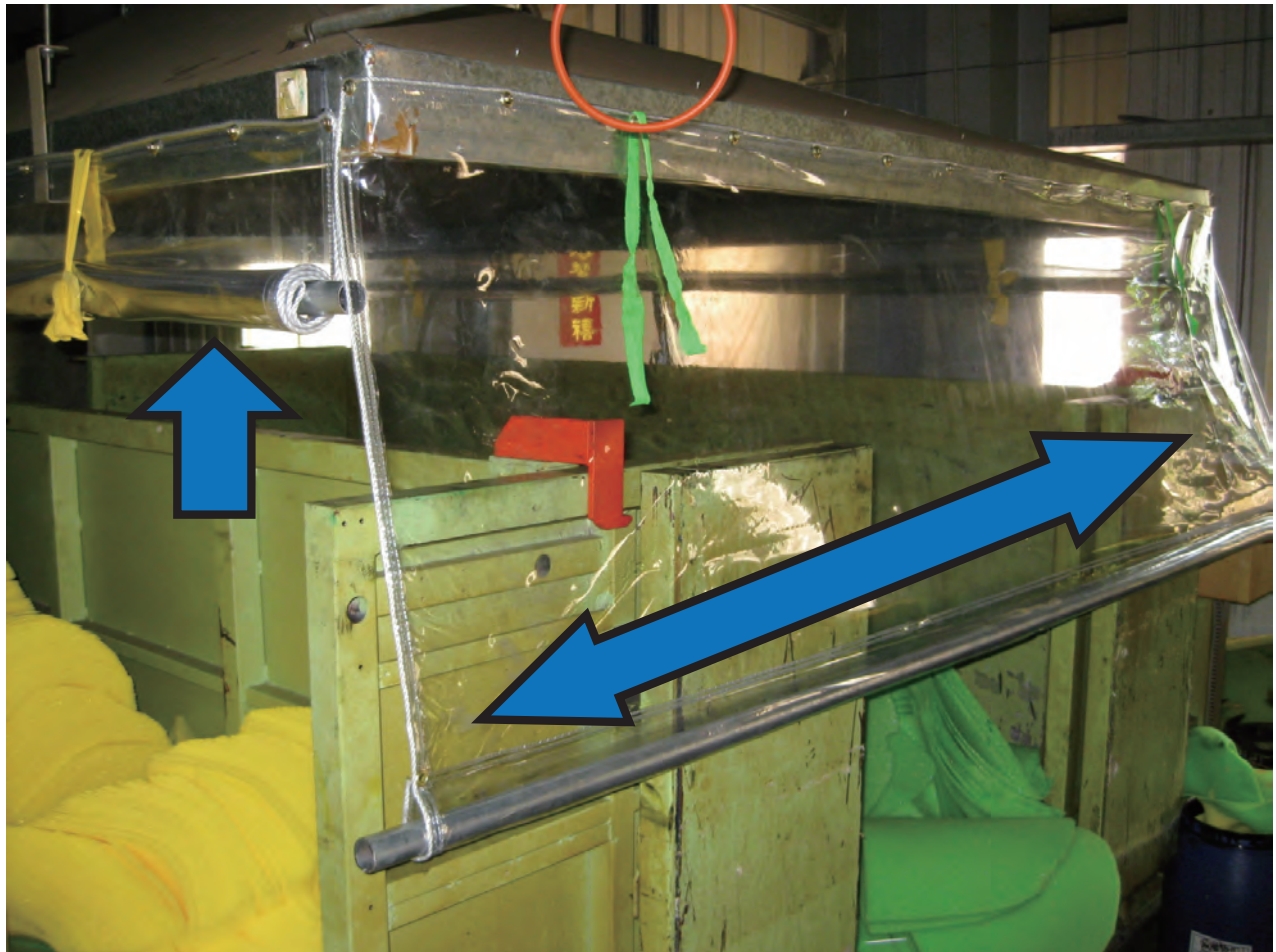
Thuyết minh : Loại che đây bốc hơi bên ngoài cần phải càng gần nguồn phát sinh dung môi hữu cơ càng tốt, để tránh tỏa ra ngoài.
(điều 12 quy tắc cơ cấu dự phòng trúng độc dung môi hữu cơ) .

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善後

Sau khi cải thiện



說明：氣罩與有機溶劑發生源間使用塑膠帆布覆蓋，有效防止逸散。

Thuyết minh : giữa cái đây bốc hơi và nguồn phát sinh dung môi hữu cơ đã được sử dụng vải nhựa che phủ, có hiệu quả ngăn ngừa tỏa ra ngoài.

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善前

Trước khi cải thiện



說明：起重機之吊鉤或吊具防止吊舉中所吊物體脫落裝置失效。
(職業安全衛生設施規則第90條)

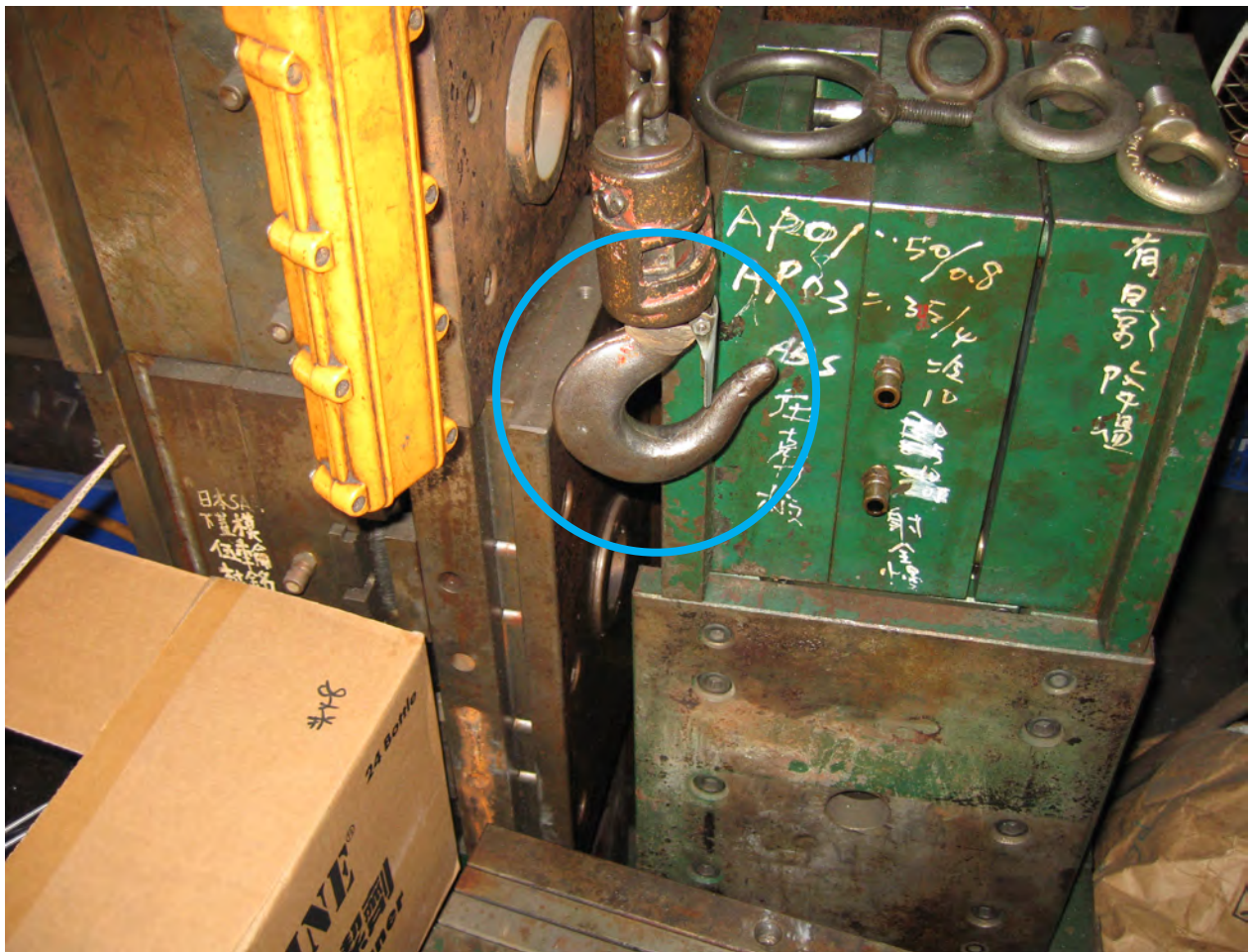
Thuyết minh : Móc câu của máy trục hoặc dụng cụ trang bị ngăn ngừa đồ vật rơi rớt trong lúc trục lên bị mất hiệu lực. (điều 90 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp) .

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善後

Sau khi cải thiện



說明：起重機之吊鉤或吊具防止吊舉中所吊物體脫落裝置已更新。

Thuyết minh : Móc câu của máy trục hoặc dụng cụ trang bị ngăn ngừa đồ vật rơi rớt trong lúc trục lên đã được đổi mới.

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善前

Trước khi cải thiện



說明：高壓氣體之貯存應裝妥護蓋。（職業安全衛生設施規則第108條）

Thuyết minh : Lưu trữ khí áp suất cao cần phải cố định và trang bị che đậy bảo hộ hàng ngang. (điều 108 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp)

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善後

Sau khi cải thiện



說明：高壓氣體之貯存已裝妥護蓋。

Thuyết minh : Lưu trữ khí áp suất cao đã được sử dụng kệ sắt và trang bị che đậy bảo hộ hàng rào.

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善前

Trước khi cải thiện



說明：帶鋸機之鋸切所需鋸齒以外之鋸齒未設置護罩。
(職業安全衛生設施規則第58條)

Thuyết minh : Răng cưa của phần bên ngoài nơi cần cưa cắt của máy cưa chưa thiết lập che đậy bảo hộ. (điều 58 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp) .

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善後

Sau khi cải thiện



說明：帶鋸機之鋸切所需鋸齒以外之鋸齒已設置護罩。

Thuyết minh : Răng cưa của phần bên ngoài nơi cần cưa cắt của máy cưa đã được thiết lập che đậy bảo hộ.

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善前

Trước khi cải thiện



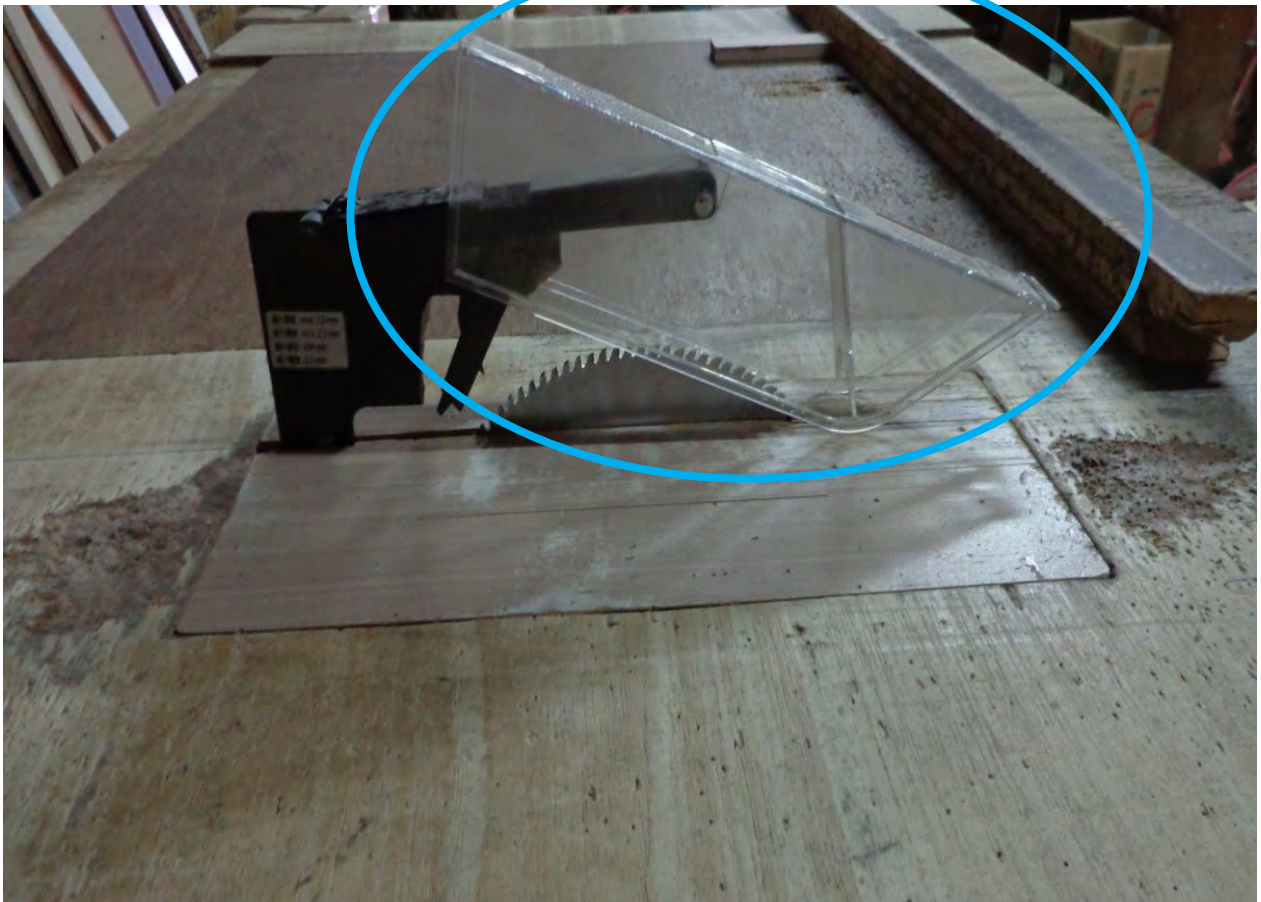
說明：對於金屬、塑膠等加工用之圓盤鋸應設置鋸齒接觸預防裝置。
(職業安全衛生設施規則第61條)

Thuyết minh : Đối với đĩa cưa tròn dùng để gia công kim loại, đồ nhựa...v...v cần phải thiết lập trang bị dự phòng tiếp xúc với răng cưa
(điều 61 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp) .

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善後
Sau khi cải thiện



說明：桌上型圓盤鋸已設置鋸齒接觸預防裝置。

Thuyết minh : Đĩa cưa tròn loại bàn đã được thiết lập trang bị dự phòng tiếp xúc với răng cưa.

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善案例

Những trường hợp đã được cải thiện



說明：對裝有危害性化學品之容器，應依規定之分類及危害圖式，所用文字以中文為主，必要時並輔以作業勞工所能瞭解之外文。（危害性化學品標示及通識規則第5條）

Thuyết minh : Đối với những đồ đựng có chứa chất hóa học có tính nguy hại, cần phải theo quy định phân loại và có hình ảnh cảnh báo là nguy hại, toàn bộ văn tự chữ Trung là chính, nếu cần thiết sẽ bổ sung thêm ngoại ngữ mà lao động thao tác nghiệp vụ có thể hiểu biết. (điều 5 quy tắc cơ cấu biểu ngữ chất hóa học có tính nguy hại và thông hiểu) .

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善案例

Những trường hợp đã được cải thiện

安全資料表	
一、化學品與廠商資料	
化學品名稱：甲醇(Methyl alcohol)。	
其他名稱：-	
建議用途及限制使用：甲醛及對苯二甲酸二甲酯之製造；化學合成(甲基胺，氣代甲烷，α-甲基丙烯酸甲酯，汽機車燃料)；抗凍劑；硝化纖維素，聚乙稀醇縮丁醛，樹脂，蟲膠片，馬尼拉樹脂，染料等之溶劑；變性酒精；天然氣之除水劑；公共設施工廠燃料(甲基燃料)；連續發酵法合成蛋白質之原料；燃料電池 氫之來源；家用熱油擴展劑。	
製造者、輸入者或供應者名稱、地址及電話：	
福成工業原料行有限公司 / 桃園市桃園區永佳街43巷13號	/ 03-341-4091
緊急聯絡電話/傳真電話：03-341-4091~3	/ 傳真電話：03-341-4500
二、危害辨識資料	
化學品危害分類：易燃液體第2級、嚴重損傷／刺激眼睛物質第2級、生殖毒性物質第2級、特殊標的器官系統毒性物質~重複暴露第1級。	
標示內容：	
象徵符號：火焰、健康危害、驚嘆號。	
警示語：危險	
危害警告訊息：	
1.高度易燃液體和蒸氣。	
2.造成眼睛刺激。	
3.懷疑對生育能力或胎兒造成傷害。	
4.長期暴露可能會失明。	
危害防範措施：	
1.置容器於通風良好的地方。	
2.遠離引燃品—禁止抽煙。	
3.穿戴適當的防護衣物。	
4.避免長期暴露。	
其他危害：-	
三、成分辨識資料	
純物質：	
中英文名稱：甲醇(Methyl alcohol)	
同義名稱：Wood alcohol、Carbinol、Methylol、Methyl alcohol、Methyl hydrate、Methyl hydroxide、Monohydroxymethane、木精、Wood spirit。	
化學文摘社登記號碼(CAS No.)：67-56-1	
危害成分(成分百分比)：100	

說明：提供勞工安全資料表，所用文字以中文為主，必要時並輔以作業勞工所能瞭解之外文。(危害性化學品標示及通識規則第12條)

Thuyết minh : Cung cấp bản tài liệu cho lao động, toàn bộ văn tự chữ Trung là chính, nếu cần thiết sẽ bổ sung thêm ngoại ngữ mà lao động thao tác nghiệp vụ có thể hiểu biết. (điều 12 quy tắc cơ cấu biểu ngữ chất hóa học có tính nguy hại và thông hiểu) .

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善案例

Những trường hợp đã được cải thiện



說明：鋁湯作業（高溫作業）人員應穿著防護器具。
（職業安全衛生設施規則第285條）

Thuyết minh : Nghiệp vụ đun nhôm（nghiệp vụ nhiệt độ cao）nhân viên cần phải mặc dụng cụ phòng chống để bảo hộ.（điều 285 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp）.

危害類型-其他

Các loại hình nguy hại – loại khác

改善案例

Những trường hợp đã được cải thiện



說明：噪音作業場所應使勞工佩戴耳塞、耳罩等防護具。
(職業安全衛生設施規則第283條)

Thuyết minh : Nơi làm việc có tiếng ồn cần phải cho lao động nhét nút tai, đeo bịt tai và những dụng cụ bảo hộ khác.
(điều 283 quy tắc cơ cấu vệ sinh an toàn nghề nghiệp) .

職災實錄

Ghi nhận các trường hợp tai nạn lao động có thật

主題：射出成型機故障排除作業未穿戴防護具，致勞工遭高溫蒸氣燙傷

Chủ đề: máy phun định hình bị hư, không mặc đồ bảo hộ khi thao tác sửa chữa, dẫn đến lao động bị bỏng bởi hơi nước ở nhiệt độ cao

災害發生經過：

103 年 5 月 21 日凌晨 1 時許，○○公司樹林廠所僱印尼籍勞工艾○ (男性，26 歲) 於清理射出成型機進料口塑料時，因螺桿內高溫蒸氣噴出，致臉部遭燙傷，經緊急送往恩主公醫院再轉往亞東醫院治療後，於當日早上 6 時許出院回宿舍休養。

Quá trình xảy ra tai nạn:

Ngày 21 tháng 5 năm 2014 vào lúc 1 giờ sáng, tại xưởng của công ty ○○ ở Thụ Lâm (shu lin), lao động Ái ○ (nam 26 tuổi người Indo), trong khi làm sạch miệng quặng nơi cho nguyên liệu nhựa vào của máy ép phun định hình, do hơi nước trong đáy quặng ở nhiệt độ cao bắn ra, dẫn đến khuôn mặt của lao động bị bỏng, vội vã đưa đến bệnh viện En Zhugong và sau đó được chuyển sang bệnh viện Yadong, sau khi điều trị, lúc 06:00 sáng cùng ngày đã được xuất viện về ký túc xá để dưỡng bệnh.

災害預防對策：

雇主對於勞工有暴露於高溫、低溫、非游離輻射線、生物病原體、有害氣體、蒸氣、粉塵或其他有害物之虞者，應置備適當安全衛生防護具，並使勞工確實使用。(職業安全衛生設施規則第 287 條)

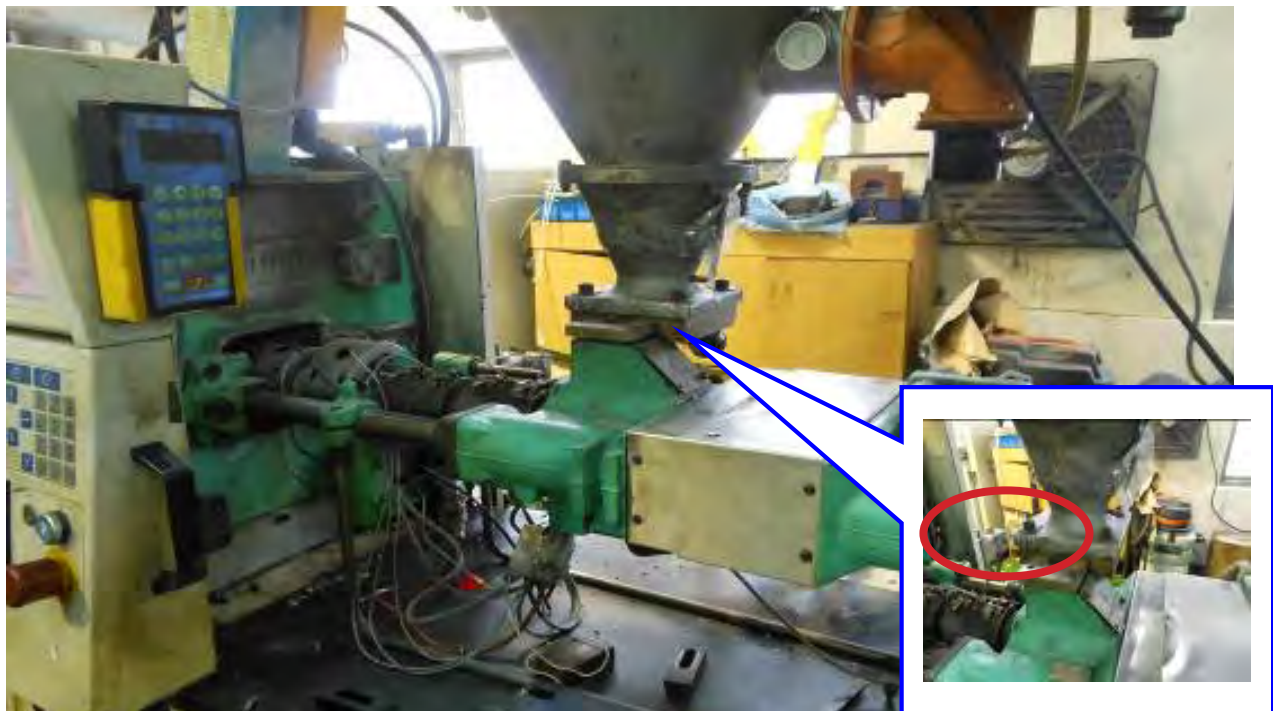
Các biện pháp phòng ngừa tai nạn:

Đối với công việc của lao động có tiếp xúc với nhiệt độ cao, nhiệt độ thấp bởi, tuyến bức xạ, các mầm bệnh sinh học, khí độc hại, hơi nước, bụi hay các chất độc hại khác, chủ sử dụng lao động nên cung cấp các trang bị bảo hộ vệ sinh an toàn phù hợp cho lao động và phải đảm bảo lao động có sử dụng các trang bị này. (Quy định về thực thi an toàn vệ sinh lao động điều 287)

職災實錄

Ghi nhận các trường hợp tai nạn lao động có thật
主題：射出成型機故障排除作業未穿戴防護具，致勞工遭高溫蒸氣燙傷
氣燙傷

Chủ đề: máy phun định hình bị hư, không mặc đồ bảo hộ khi thao tác sửa chữa, dẫn đến lao động bị bỏng bởi hơi nước ở nhiệt độ cao



災害現場照片說明：
因高溫蒸氣自進料口噴出，致臉部遭燙傷。
(紅圈處為進料口處)

Hình ảnh về tai nạn tại hiện trường:

Do hơi nước nhiệt độ cao được bắn ra từ đáy quặng nơi cho nguyên nhựa vào gây bỏng mặt .

(Nơi được đánh dấu tròn đỏ là nơi cho nguyên liệu nhựa vào)

職災實錄

Ghi nhận các trường hợp tai nạn lao động có thật

主題：使用未具足夠強度的吊具從事吊掛作業，致勞工被壓受傷

Chủ đề: sử dụng cần cẩu treo chưa đủ cường độ để cẩu trong công việc, khiến công nhân bị đè ép chấn thương.

災害發生經過：

104 年 10 月 22 日 9 時許，勞工○○使用固定式起重機從事模具的搬運作業，作業時因使用的吊繩未具足夠強度，致吊運過程中（擬將傾斜的模具平放地面時）該吊繩發生斷裂而模具瞬時倒塌，造成受傷者遭倒塌之模具壓傷左大腿，經通知救護車送至林口長庚醫院住院治療。

Quá trình xảy ra tai nạn:

Vào lúc 9 giờ sáng ngày 22 tháng 10 năm 2015, lao động ○○ sử dụng cần cẩu loại cố định có trọng lượng nặng để vận chuyển các khuôn mẫu, do sử dụng cần cẩu không đủ lực nâng, dẫn đến trong quá trình nâng hạ (nâng khuôn mẫu đang nghiêng đặt trên mặt đất), dây cần cẩu bị đứt và khuôn mẫu đổ sụp xuống đè bị thương đùi trái của lao động, gọi xe cứu thương đưa đến bệnh viện Trường Cảnh(Chang Geng) ở Lâm Khẩu và nằm viện điều trị.

災害預防對策：

使用吊索（繩）、吊籃等吊掛用具或載具時，應有足夠強度。（職業安全衛生設施規則第 092 條第 2 項第 03 款）

Các biện pháp phòng ngừa tai nạn:

Nên sử dụng cần kéo (dây), giỏ treo có đủ lực nâng để treo các dụng cụ hoặc chở công cụ. (Mục 2, khoản 3, qui Quy định về Vệ sinh An toàn lao động)



說明：吊索斷裂，未具足夠強度，致吊掛物倒塌。

Chú thích: Dây cần trục bị đứt, không đủ trọng lực nên vật cần cẩu bị rơi xuống.

SAFETY

FIRST

新北市政府勞工局編印

Cục Lao Động Chính Phủ Thành Phố Tân Bắc biên soạn in ấn

指導單位：勞動部勞動力發展署

Đơn vị chỉ đạo：Sở phát triển lực lượng lao động của Bộ Lao Động

廣告